TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2026/HS-ST
Ngày: 22 – 6 – 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Tự

2/Ông Nguyễn Bá Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 344/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh V, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Không có nơi đăng ký thường trú; Hiện không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị M, không rõ họ tên cha; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 02/5/2016, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, nhưng do bị bệnh lao nên được cơ sở trả về địa phương. Ngày 01/7/2016, bị Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, nhưng do bị bệnh lao nên được cơ sở trả về địa phương. Ngày 23/7/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 180/HSST về tội "Cướp giật tài sản", đã xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án; Ngày 13/12/2012, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án 325/HSST, đến ngày 10/12/2015, chấp hành xong án phạt tù. Ngày 21/3/2017, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Tòa án

nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 325/HSST ngày 30/11/2017, đến ngày 21/4/2019, chấp hành xong án phạt tù. Ngày 01/9/2019, Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Cướp giật tài sản", Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù theo Bản án số 13/HSST ngày 16/01/2020, đến ngày 01/9/2024, chấp hành xong án phạt tù, hiện chưa xóa án tích. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 28/11/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim Bé T, sinh năm 1991; Địa chỉ: A tỉnh lộ 43, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 9/2025, Nguyễn Minh V và Nguyễn Thị Kim Bé T sống chung như vợ chồng tại phòng trọ A tỉnh lộ 43, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào sáng ngày 17/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V đi đến đầu hẻm G H gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) ra hiệu đi theo đến bãi đất trống cạnh số C C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, V hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và cả hai giao nhận ma túy, thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi mua được ma túy, V quay lại quán C (địa chỉ: C C, phường C, Thành phố H) vào nhà vệ sinh sử dụng một phần, phần ma túy còn lại V cất giấu vào ví da màu đen, để trong túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe máy biển số 76U1-129.62 chở Nguyễn Thị Kim Bé T đi về đến trước số E T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra 363 số A Công an Thành phố H kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của V có 01 ví da màu đen, bên trong chứa 02 ống xi lanh có kim tiêm và 01 túi nylon chứa chất bột màu trắng. V khai nhận là heroine dùng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác 363 tiến hành thu giữ tang vật, bàn giao cho Công an phường C lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Theo Kết luận giám định số 10228/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H: 01 gói được niêm phong bên ngoài, chữ ký ghi tên Thân Thành H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột, là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 0,1721 gam loại Heroin và 02 ống kim tiêm không tìm thấy ma túy.

Theo Kết luận giám định số 10404/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H: 01 gói được niêm phong bên ngoài, chữ ký ghi tên Lê Ngọc T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 ống thủy tinh (dùng để sử dụng ma túy đá) thu giữ qua công tác khám xét nhà ở của đối tượng, có kết luận giám định: không xác định được khối lượng, tìm thấy methamphetamine (ma túy đá) ở dạng vết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh V khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, thường sử dụng là ma túy đá và heroine. Lần gần nhất, V sử dụng ma túy loại heroine vào khoảng 12 giờ ngày 17/11/2025. V sử dụng một mình tại nhà vệ sinh quán C, địa chỉ C đường C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đó, khoảng tối các ngày 14/11/2025, 15/11/2025, 16/11/2025, khi T ra khỏi nhà để đi làm thì V sử

dụng ma túy đá một mình trong phòng trọ tại địa chỉ A khu phố A, tỉnh lộ 43, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Còn bộ dụng cụ sử dụng (nỏ tự chế) V để trên bàn làm việc trên gác lửng phòng trọ. V không nói cho T biết việc V sử dụng ma túy đá tại phòng trọ và quán C.

Nguồn gốc ma túy do V mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) tại khu vực đường N - H. V mua được 02 lần:

- Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 14/11/2025, V đi dọc theo đường H, thấy người này đứng ở đầu hẻm G H, thì người này ra hiệu cho V đi theo. Đến bãi đất trống cạnh số C C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, V hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, cả hai giao nhận ma túy, thanh toán bằng tiền mặt. Số ma túy này V đã sử dụng một mình hết tại nhà.

- Lần thứ hai: Vào sáng ngày 17/11/2025, V đến đây mua ma túy heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đến quán C, sử dụng một phần, phần ma túy còn lại được V cất giấu vào ví da màu đen, để trong túi quần bên phải của bản thân. Khi V chở T đến E T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện như trên.

Nguyễn Thị Kim Bé T khai nhận: Bản thân cũng là người nghiện ma túy, vào khoảng 02 giờ ngày 17/11/2025, T sử dụng ma túy đá một mình trong nhà vệ sinh công cộng tại khu vực Chợ đầu mối nông sản thực phẩm T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ma túy đá do T mua của một người đàn ông tên "P nhóc" (chưa rõ lai lịch) thường xuất hiện tại khu vực chợ Đ2 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hình thức giao nhận ma túy trực tiếp, thanh toán bằng tiền mặt. T khai mua và sử dụng ma túy đá một mình, không hùn hạp và không sử dụng ma túy chung với ai khác. Sau khi sử dụng xong, T vứt dụng cụ sử dụng ma túy đá vào thùng rác của nhà vệ sinh công cộng. T không sử dụng ma túy tại nhà. V không biết T sử dụng ma túy đá.

Lời khai của Nguyễn Minh V phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Kim Bé T, phù hợp với Biên bản ghi nhận sự việc; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; Xác nhận bản ảnh; Kết luận giám định; Vật chứng thu giữ; cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

* Vật chứng vụ án:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số 5004/25, chữ ký ghi tên Trung tá Trần Đình H1 (Giám định viên) và chữ ký ghi tên Thân Thành H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1721 gam loại Heroin và 02 ống kim tiêm không tìm thấy ma túy.

- 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số 5049/25, chữ ký ghi tên Thiếu tá Phạm Huỳnh Minh T2 (Giám định viên) và chữ ký ghi tên Lê Ngọc T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 ống thủy tinh không xác định được khối lượng, tìm thấy methamphetamine (ma túy đá) ở dạng vết.

Thu giữ của Nguyễn Minh V: 01 ví da màu đen; 01 bình nhựa; 01 ống hút nhựa; 04 túi nylon; 01 điện thoại iPhone XS Max là tài sản cá nhân của Nguyễn Minh V không liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 76U1-129.62, qua giám định, số máy, số khung không thay đổi. Qua xác minh, do ông Vũ Văn N (sinh năm 1965; nơi thường trú: tổ dân phố A, xã T, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên sở hữu. Tiến hành làm việc với ông N, được biết: Vào khoảng năm 2010, ông N mua chiếc xe này, đến 2014 thì cho con trai sử dụng. Đến năm 2017, ông N đồng ý để con trai bán chiếc xe cho người mua (chưa rõ lai lịch) trên mạng xã hội. Quá trình mua bán, chuyển nhượng không có hợp đồng mua bán. Bị cáo V khai: Xe mô tô biển số 76U1-129.62 là V mua lại từ một người bạn quen ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch). Do mua đã lâu, hình thức giao dịch trực tiếp, không có hóa đơn chứng từ nên không rõ thời gian, địa điểm cụ thể. Qua xác minh tại PC01, kết quả: không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Công an thành phố. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ làm việc.

Vật chứng hiện tại đã được nhập kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam B (Cơ sở 1) - Trại tạm giam Chí Hòa để bảo quản, quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số C9616 và C3718/LNK-CSMT ngày 18/12/2025 và 10/4/2026.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSHCM-KV1 ngày 14 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên toà sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phạt bị cáo 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 17/11/2025, tại trước địa chỉ số E T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh V đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1721 gam là ma túy ở thể rắn, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thuộc trường hợp "Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam". Ngày 30/11/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 325/HSST về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xoá án tích. Đến ngày 16/01/2020, bị cáo tiếp tục bị Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 13/HSST đến ngày 01/9/2024, chấp hành xong án phạt tù, hiện chưa xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 nên có căn cứ xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[6] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và Nguyễn Thị Kim B T khai nhận: Tuy các bị cáo đều nghiện ma tuý nhưng không sử dụng ma tuý cùng nhau. Bị cáo làm nghề xăm dạo nên thời gian làm việc là ban ngày, T giúp việc tại Chợ B1 nên thời gian làm việc chủ yếu vào ban đêm do đó việc V sử dụng ma tuý một mình tại nơi ở của cả hai Bé T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với T là có căn cứ.

[7] Qua xác minh không có hồ sơ, tài liệu chứng minh V và T vi phạm quy định tại Điều 256a về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

đã chuyển hồ sơ đối với Nguyễn Thị Kim Bé T cho Công an phường C lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[8] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ các đối tượng bán ma tuý cho Nguyễn Minh V và Nguyễn Thị Kim B T sử dụng, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với số ma tuý còn lại sau giám định; 04 túi nylon; 01 ống hút nhựa; 01 bình nhựa; 01 ví da màu đen (tất cả đã qua sử dụng) tịch thu tiêu huỷ.

[9.2] Đối với 01 điện thoại iPhone XS Max (Imei1: 357267090477518; Imei2: 357267090504683) là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[9.3] Đối với 01 xe mô tô biển số 76U1-129.62, qua giám định, số máy, số khung không thay đổi. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có ai đến liên hệ làm việc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2025.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen, BS: 76U1-129.62, tình trạng: xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong. Tiêu huỷ 04 túi nylon; 01 ống hút nhựa; 01 bình nhựa; 01 ví da màu đen (tất cả đã qua sử dụng); 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 5049/2025, có chữ ký ghi tên Phạm Huỳnh Minh T2 (GĐV), Phan Thành Đ (CBĐT), bên trong mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 5004/2025, có chữ ký ghi tên Trần Đình H1 (GĐV), Phan Văn Đ1 (CBĐT), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max (357267090477518), tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 272/2026 ngày 01/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với

đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.HCM;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.HCM;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

TAND KHU VỰC 1

0NQ220626.TL.QDBA
21482